

Số: 116/NQ-HĐND

Mỹ Thời, ngày 24 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê chuẩn điều chỉnh, bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thời

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG MỸ THỜI
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ TƯ (THƯỜNG LỆ GIỮA NĂM)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của Hội đồng nhân dân phường Mỹ Thời về việc dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thời;

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 25/5/2026 của Hội đồng nhân dân phường Mỹ Thời về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn phường Mỹ Thời;

Xét Tờ trình số 8051/TTr-UBND ngày 22/7/2026 của Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thời về việc phê chuẩn dự toán điều chỉnh, bổ sung thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND phường và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường Mỹ Thời.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn dự toán điều chỉnh, bổ sung thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 (đính kèm phụ lục chi tiết), trong đó:

1. Tổng thu NSNN từ kinh tế địa bàn: 135.950 triệu đồng

- Thu nội địa 135.950 triệu đồng

(Trong đó, ngân sách cấp trên hưởng là 28.157 triệu đồng và ngân sách địa phương được hưởng 107.793 triệu đồng).

2. Dự toán thu, chi ngân sách địa phương:

2.1. Tổng thu ngân sách địa phương: 256.683 triệu đồng

Trong đó:

2.1.1. Các khoản thu cân đối NSNN: 107.793 triệu đồng

2.1.2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 129.671 triệu đồng

2.1.3. Thu kết dư ngân sách: 12.641 triệu đồng

2.1.4. Thu chuyển nguồn: 6.578 triệu đồng

2.2. Tổng chi ngân sách địa phương: 256.683 triệu đồng

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 10.293 triệu đồng

- Chi thường xuyên: 226.039 triệu đồng

- Chi từ nguồn thu chuyển nguồn năm trước: 6.578 triệu đồng

- Dự phòng NS: 3.784 triệu đồng

- Chi NSDP từ nguồn bổ sung có mục tiêu: 9.989 triệu đồng

3. Phân bổ ngân sách phường Mỹ Thới năm 2026:

3.1. Tổng thu ngân sách địa phương: 256.683 triệu đồng

3.1.1. Các khoản thu cân đối NSNN: 107.793 triệu đồng

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh 72.700 triệu đồng

- Lệ phí trước bạ 18.020 triệu đồng

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 1.610 triệu đồng

- Thu phí, lệ phí 590 triệu đồng

- Thu tiền sử dụng đất 10.293 triệu đồng

- Thu khác ngân sách 4.580 triệu đồng

3.1.2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	129.671 triệu đồng
- Thu bổ sung cân đối ngân sách:	119.682 triệu đồng
- Thu bổ sung có mục tiêu:	9.989 triệu đồng
3.1.3. Thu kết dư ngân sách:	12.641 triệu đồng
3.1.4. Thu chuyển nguồn:	6.578 triệu đồng
3.2. Chi ngân sách địa phương:	256.683 triệu đồng
3.2.1. Chi cân đối ngân sách:	246.694 triệu đồng
- Chi đầu tư phát triển:	10.293 triệu đồng
+ Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	10.293 triệu đồng
- Chi thường xuyên:	225.363 triệu đồng
+ Chi sự nghiệp kinh tế:	13.013 triệu đồng
+ Chi sự nghiệp môi trường:	19.914 triệu đồng
+ Chi sự nghiệp giáo dục:	98.515 triệu đồng
+ Chi sự nghiệp đào tạo:	270 triệu đồng
+ Chi sự nghiệp văn hoá - thông tin:	1.848 triệu đồng
+ Chi sự nghiệp phát thanh – truyền hình:	179 triệu đồng
+ Chi sự nghiệp thể dục – thể thao:	313 triệu đồng
+ Chi đảm bảo xã hội:	27.535 triệu đồng
+ Chi hoạt động QLNN, Đảng, đoàn thể:	36.852 triệu đồng
+ Chi An ninh – Quốc phòng:	7.740 triệu đồng
+ Chi khác ngân sách:	2.397 triệu đồng
+ Tiết kiệm 10% chi thường xuyên:	16.787 triệu đồng
- Chi từ nguồn thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang:	6.578 triệu đồng
- Dự phòng ngân sách	4.460 triệu đồng
3.2.2. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu:	9.989 triệu đồng
- Chi đầu tư phát triển:	0 triệu đồng
- Chi thường xuyên:	9.989 triệu đồng

+ Chi sự nghiệp kinh tế:

958 triệu đồng

+ Chi đảm bảo xã hội:

9.031 triệu đồng

Điều 2. Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường, Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thới giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho các đơn vị trực thuộc phường.

Trong quá trình thực hiện dự toán ngân sách năm 2026, cần lưu ý một số giải pháp chủ yếu sau:

1. Về thu ngân sách

Bám sát sự chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và Nghị quyết Hội đồng nhân dân phường phê chuẩn để triển khai đồng bộ các biện pháp, giải pháp tăng thu, chống thất thu ngân sách, phấn đấu hoàn thành mức cao nhất dự toán thu được Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân phường phê chuẩn.

Thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình thu, phân tích, đánh giá và dự báo nguồn thu, các nguyên nhân tác động làm tăng, giảm nguồn thu theo từng lĩnh vực, tổng hợp báo cáo kịp thời, đề xuất các giải pháp quản lý có hiệu quả.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế, tập trung vào việc rà soát, loại bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người nộp thuế.

Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác kết nối, khai thác, chống thất thu thuế, chống chuyển giá, thu hồi nợ thuế; tập trung quản lý đối với hoạt động chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng bất động sản, hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, điện tử hóa, kết nối đồng bộ cơ sở thông tin dữ liệu ngành thuế với hệ thống dữ liệu của các cơ quan quản lý nhà nước khác để tăng cường hiệu quả quản lý nguồn thu, nhất là các nguồn thu từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản.

Triển khai tổ chức khai thác nguồn thu mới, đảm bảo những khoản thu theo luật định, tăng cường công tác phối hợp giữa ngành thuế với các ngành liên quan trong việc quản lý hộ sản xuất kinh doanh; duy trì và thực hiện tốt kỷ cương, kỷ luật trong ngành thuế.

Khai thác tốt các nguồn thu từ đất để đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển đô thị. Đối với các đơn vị có liên quan cần quan tâm phối hợp, hỗ trợ, quản lý chặt chẽ, đảm bảo đầy đủ tính pháp lý về thủ tục, có lộ trình và kế hoạch cụ thể nhằm đẩy

nhanh tiến độ trong công tác thu, nhất là khai thác các nguồn thu từ đất dôi dư, đất công, tạo nguồn thu để hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2026.

2. Về chi ngân sách

Nâng cao kỷ cương, kỷ luật, trách nhiệm người đứng đầu các Phòng, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân phường, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước từ khâu đề xuất, đến phân bổ, thực hiện, quyết toán ngân sách, đảm bảo đúng quy định.

Tập trung cho các nhiệm vụ ưu tiên của cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực và khả năng triển khai thực hiện ngay khi được giao dự toán, trên cơ sở đó phân đấu giải ngân 100% dự toán được giao (bao gồm nguồn vốn đầu tư công) thực hiện trong năm, nâng cao hiệu quả quản lý, đáp ứng yêu cầu công khai, minh bạch, kiểm tra, giám sát.

Phân bổ và điều hành theo dự toán được duyệt, chủ động sắp xếp những khoản chi đột xuất phát sinh với yêu cầu nhiệm vụ trong phạm vi dự toán được giao; không đề xuất bổ sung dự toán khi chưa thật sự cấp thiết và chưa sử dụng hết khoản kinh phí được duyệt.

Thực hiện nghiêm chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách.

Trường hợp thu ngân sách phường dự kiến giảm so với dự toán được cấp có thẩm quyền giao, phải chủ động sử dụng các nguồn lực theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để xử lý cân đối ngân sách; trường hợp sau khi sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp không bảo đảm bù đắp số giảm thu, phải thực hiện sắp xếp, cắt, giảm, giãn các nhiệm vụ chi đã bố trí dự toán năm 2026 sang năm sau.

Đẩy mạnh thực hiện mục tiêu về nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập theo chủ trương của Đảng, Nhà nước, tăng số lượng đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và tự bảo đảm chi thường xuyên; quy định rõ về nguồn thu, nhiệm vụ chi, phân phối thu nhập bổ sung, thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị.

Đảm bảo tiến độ giải ngân vốn đầu tư công theo quy định; Tổ chức công khai dự toán đúng theo quy định Luật Ngân sách nhà nước sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân phường thông qua.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc quản lý sử dụng ngân sách, quản lý sử dụng tài sản công.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân phường giao Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thới triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Mỹ Thới khóa XIII, kỳ họp thứ Tư (kỳ họp thường lệ giữa năm 2026) thông qua ngày 24 tháng 7 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND tỉnh An Giang;
- TT.UBND tỉnh An Giang;
- Sở Tài chính tỉnh An Giang;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- TT. HĐND – UBND phường;
- BTT UBMTTQVN phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Các phòng, ban, đơn vị có liên quan;
- Đại biểu HĐND phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Minh Nhựt



PHỤ LỤC
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN THU NSNN PHƯỜNG MỸ THỚI NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 24/7/2026 của Hội đồng nhân dân phường Mỹ Thới)

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN TỈNH GIAO NĂM 2026		DỰ TOÁN PHƯỜNG NĂM 2026		DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NĂM 2026		DỰ TOÁN SAU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NĂM 2026	
	THU TRÊN ĐỊA BÀN	THU NS ĐỊA PHƯƠNG	THU TRÊN ĐỊA BÀN	THU NS ĐỊA PHƯƠNG	THU TRÊN ĐỊA BÀN	THU NS ĐỊA PHƯƠNG	THU TRÊN ĐỊA BÀN	THU NS ĐỊA PHƯƠNG
A	1	2	3	4	5	6	7 = 3 + 5	8 = 4 + 6
TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	135,950	107,793	135,950	107,793	-	-	135,950	107,793
I - CÁC KHOẢN THU CÂN ĐỐI NSNN	135,950	107,793	135,950	107,793	-	-	135,950	107,793
1. Thu từ DNNN địa phương	500	-	500	-			500	-
2. Thu từ khu vực CTN, dịch vụ ngoài QĐ	73,270	72,700	73,270	72,700			73,270	72,700
3. Lệ phí trước bạ	18,020	18,020	18,020	18,020			18,020	18,020
4. Thu tiền sử dụng đất	17,300	10,293	17,300	10,293			17,300	10,293
5. Thuế thu nhập cá nhân	19,190	-	19,190	-			19,190	-
6. Thuế SDD phi nông nghiệp	1,610	1,610	1,610	1,610			1,610	1,610
7. Thu phí , lệ phí	600	590	600	590			600	590
8. Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	40	-	40	-			40	-
9. Thu khác ngân sách	5,420	4,580	5,420	4,580			5,420	4,580
THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (I + II + III + IV + V + VI)	237,464	237,464	237,464	237,464	19,219	19,219	256,683	256,683
I - Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp	107,793	107,793	107,793	107,793	-	-	107,793	107,793
- Thu NSDP hưởng 100%	24,800	24,800	24,800	24,800	-	-	107,793	107,793
- Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	82,993	82,993	82,993	82,993				
II - Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	129,671	129,671	129,671	129,671	-	-	129,671	129,671
- Thu bổ sung cân đối ngân sách	119,682	119,682	119,682	119,682			119,682	119,682
- Thu bổ sung có mục tiêu	9,989	9,989	9,989	9,989			9,989	9,989
III - Thu kết dư NS	-	-	-	-	12,641	12,641	12,641	12,641
IV - Nguồn CCTL	-	-	-	-	-	-	-	-
V - Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên	-	-	-	-	-	-	-	-
VI - Thu chuyển nguồn KP NS năm trước	-	-	-	-	6,578	6,578	6,578	6,578

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NSNN PHƯỜNG MỸ THOẠI NĂM 2026

Đơn vị: triệu đồng

ĐƠN VỊ	DỰ TOÁN TỈNH GIAO	DỰ TOÁN UBND PHƯỜNG	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NĂM 2026			DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NĂM 2026
			TỔNG CỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG TĂNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG GIẢM	
A	1	2	3 = 4+5	4	5	6 = 2+3
TỔNG CHI NSĐP	237,464	237,464	19,219	27,078	(7,859)	256,683
A. CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	227,475	227,475	19,219	27,078	(7,859)	246,694
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	10,293	9,264	1,029	1,029		10,293
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	212,722	213,751	11,612	18,795	(7,183)	225,363
1. Chi Sự nghiệp kinh tế	14,024	14,601	(1,588)	1,800	(3,388)	13,013
2. Chi SN hoạt động môi trường	21,000	20,546	(632)		(632)	19,914
3. Chi Sự Nghiệp Văn Xã	126,645	126,071	2,589	3,792	(1,203)	128,660
a. Chi SN giáo dục và đào tạo	100,870	99,948	(1,163)		(1,163)	98,785
b. Chi SN y tế	-	-	-			-
c. Chi SN văn hóa - thông tin	1,482	1,885	(37)		(37)	1,848
d. Chi SN phát thanh - truyền hình	200	180	(1)		(1)	179
e. Chi SN thể dục - thể thao	350	315	(2)		(2)	313
f. Chi đảm bảo xã hội	23,743	23,743	3,792	3,792		27,535
4. Chi Quản Lý hành chính	40,297	38,378	(1,526)	117	(1,643)	36,852
5. Chi ANQP địa phương	7,740	7,740	-	-	-	7,740
a. Chi an ninh	3,344	3,344	-			3,344
b. Chi Quốc phòng	4,396	4,396	-			4,396
6. Chi khác NS	3,016	2,714	(317)		(317)	2,397
7. Tạo nguồn CCTL		3,701	8,849	8,849		12,550
8. Tiết kiệm thêm dự toán để thực hiện chính sách ASXH (TK 10% dự toán đầu năm và thêm trên 5%)			4,237	4,237		4,237
III. CHI TỪ NGUỒN THU CHUYÊN NGUỒN NĂM TRƯỚC	-	-	6,578	6,578		6,578
IV. DỰ PHÒNG NS (2%/ Tổng chi TX)	4,460	4,460	-	676	(676)	4,460
B. CHI NSĐP TỪ NGUỒN BSCMT	9,989	9,989	-	-	-	9,989
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	-	-	-			-
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	9,989	9,989	-	-	-	9,989
1. Chi SN kinh tế	958	958	-	-	-	958
- Kinh phí hỗ trợ địa phương theo diện tích sản xuất lúa theo ND 112/2024/ND-CP	958	958	-			958
2. Chi đảm bảo xã hội	9,031	9,031	-	-	-	9,031
- Kinh phí thực hiện trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH theo ND 76/2024/ND-CP	9,031	9,031	-			9,031